



NGÔ NGUYÊN TÔNG

# THUẬT GIẢI MỘNG

của người xưa



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Ngô Nguyễn Tông Biên dịch  
NGUYỄN KIM DÂN

Thuật giải mộng  
của *người xưa*

(Tái bản lần 1)



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

nhà giao tiếp với nhau qua các hình ảnh, âm thanh và các cảm nhận khác nhau. Khi giao tiếp, chúng ta thường dùng ngôn ngữ cơ thể, giọng điệu, cử chỉ, ánh mắt, v.v... để truyền đạt ý nghĩa của mình. Khi giao tiếp, chúng ta thường dùng ngôn ngữ cơ thể, giọng điệu, cử chỉ, ánh mắt, v.v... để truyền đạt ý nghĩa của mình. Khi giao tiếp, chúng ta thường dùng ngôn ngữ cơ thể, giọng điệu, cử chỉ, ánh mắt, v.v... để truyền đạt ý nghĩa của mình.

## Lời nói đầu

**T**rong các hiện tượng tinh thần mà con người tiếp xúc và trải qua, không có hiện tượng nào quấy nhiễu đầu óc chúng ta như giấc mộng, do đó trong xã hội phương Đông cổ đại, giải mộng đã trở thành một loại hình văn hóa rất đặc thù.

Trong vô vàn các quyển sách cổ, chúng ta có thể tìm được những ghi chép về giấc mộng, như hoàng đế mộng thấy rồng, bá quan mơ thấy quan tài, văn nhân mộng thấy bút... Người xưa cho rằng, mộng và thực có mối liên hệ nào đó, nói cách khác, giấc mộng có tác dụng dự báo cho hiện thực. Để làm rõ mối liên hệ này, và giải thích những tiên đoán thần bí, thuật “giải mộng” (thuật giải thích các giấc mơ) đã ra đời.

**T**huật giải mộng có thể chiếm được một vị trí trong văn hóa dân tộc của người phương Đông, là do khả năng tăng sức sản xuất và năng lực nhận biết về tự nhiên của người xưa có hạn. Người xưa cho rằng, mộng là sự liên lạc giữa con người với thần linh là điềm báo tốt xấu hay phúc họa. Tuy có sự nhắc nhở của các bậc hiền triết, nhưng cuối cùng do sự hạn chế của khoa học kỹ thuật, có rất nhiều người cho rằng mộng là hoạt động của thần thánh và ma quỷ, là cách thần thánh và ma quỷ liên lạc với con

người để truyền đạt ý trời, chỉ đường dẫn lối trong lúc con người đang ngủ, do đó, giải mộng được xem là hoạt động suy đoán ý trời, nên ý nghĩa của nó rất to lớn, không được có bất cứ sự khinh miệt và chống lại nào đối với thuật giải mộng.

Theo đà phát triển nhận thức của nhân loại, con người đã không còn tin tưởng vào giấc mộng nữa. Sau đời Hán, chức quan Giải mộng không còn nữa, sau đời Ngũ Đại, không chỉ các nhà giải mộng nổi tiếng, thậm chí các thuật sĩ giang hồ cũng hiếm khi gặp được. Vào đời Nguyên, nghề giải mộng không còn tồn tại, chỉ lưu truyền ở dân gian.

Khoa học hiện đại đã chứng minh, mộng là kết quả hoạt động của một số tế bào tư duy trong quá trình ngủ, có quan hệ mật thiết với nhu cầu tâm lý, kinh nghiệm sống được gộp nhặt lâu dài của con người, vì vậy, người ta thường nói: “Nhật hữu sở tư, dạ hữu sở mộng” (ban ngày suy nghĩ nhiều về cái gì thì ban đêm sẽ mơ về cái ấy), và người xưa cũng sớm biết được đạo lý “Nam nhân bất mộng mã, bắc nhân bất mộng thuyền” (người miền nam không mơ về ngựa, người miền bắc không mơ về thuyền).

Tôn chỉ của quyển sách này tuyệt đối không phải là đồng tình sự mê tín thuật giải mộng của người xưa, mà chúng tôi muốn giúp độc giả hiểu rõ những nhận biết về giấc mộng của người cổ đại, và sự hạn chế của thuật giải mộng dưới điều kiện lịch sử.

*Chương 1*

# *Chương 1*

Sơ lược về giải mộng

## Mộng là gì?

Mộng có thể tràn đầy màu sắc, nhưng cũng có thể u ám. Đối với các cảnh trong giấc mộng, người xưa thường nhìn nó bằng đôi mắt của số mệnh. Tốt xấu hên xui, tùy duyên mỗi người. Hung nhân (người mang vận rủi) thấy cát mộng (giấc mộng đẹp), tuy cát (hên) mà hung (rủi), cát nhân (người mang vận may) thấy hung mộng (ác mộng), tuy hung (rủi) mà cát (hên), và vẫn rủi vẫn có thể tránh được.

## I. Cách giải thích về mộng của người phương Đông cổ đại

Quan điểm của những nhà hiền triết phương Đông cổ đại về giác mộng dựa trên sự tổng hợp trí tuệ của những nhà hiền triết quá cổ. Vào thời kỳ chữ tượng hình, chữ “mộng” được biểu thị bằng một người nằm trên giường và dùng ngón tay chỉ vào mắt, tức mộng là “Mục hữu sở kiến” (mắt nhìn thấy được).

Câu nói: “Đi thử chỉ mục, mục hữu sở kiến” (tay chỉ vào mắt, mắt nhìn thấy được) dùng để chỉ thông thường con người sau khi chìm vào giấc ngủ, thì trên giác mạc không



có hình ảnh, vậy làm sao có thể “mục hữu sở kiến”? Thật ra, những nhà hiền triết xa xưa của chúng ta đã truyền đạt một hàm ý khác, cái gọi là “mục hữu sở kiến” không phải là con người có thể nhìn thấy bằng mắt sau khi đã chìm vào giấc ngủ, mà là nói linh hồn rời khỏi cơ thể.

Trang Tử chia cuộc sống thành hai trạng thái: “Tầm” và “Giác”. “Tầm” là chỉ giấc ngủ, khi hồn rời khỏi cơ thể thì sẽ nằm mộng; “Giác” là trạng thái tinh táo, chỉ sự phản ánh của các giác quan cơ thể đối với thế giới bên ngoài.

Tuân Tử đề xuất: “Tâm ngoại tác mộng, thâu tác tự hành, sở chi tác mưu”. Mộng, tự hành (ảo tưởng) và mưu đều thuộc hoạt động tư duy của con người, nhưng giữa chúng vẫn có sự khác biệt; mộng và giấc ngủ có mối liên hệ mật thiết và không chịu sự điều khiển của chủ thể, còn “ảo tưởng” thì có thể rong ruổi trong lúc tinh táo và cả khi nằm ngủ, nhưng chịu sự điều khiển của ý thức (sở chi tác mưu).

Mặc Tử nói: “Ngọa, tri vô tri biên” và nhấn mạnh: “Mộng, ngọa nhi dĩ vi nhiên dã”. Cái gọi là “tri vô tri”, chữ “tri” thứ nhất là chỉ năng lực tri giác của con người, chữ “tri” thứ hai chỉ sự tiếp xúc của tri giác với sự vật sự việc bên ngoài, cho nên “tri vô tri” tức là con người khi nằm ngủ tri giác sẽ mất đi năng lực cảm giác các sự vật bên ngoài, và ý thức rơi vào trạng thái tiềm ẩn.

Các học giả cuối đời Minh đầu đời Thanh từng đề xuất học thuyết “tinh chế ngọa dật” (tinh hạn chế, ngủ an nhàn), cho rằng mộng là hoạt động ý thức của con người, cho dù khi nằm ngủ ý thức trong giấc mộng sẽ mất đi sự điều khiển, nhưng vẫn không thể thoát khỏi sự điều khiển của chủ thể.



Các học giả đời Thanh đề xuất: “Khí huyết ngưng trệ là do não khí dẫn đến”, điểm này về cơ bản thì trùng khớp với thuyết tà dâm sinh mộng trong “Hoàng đế Nội Kinh”, điểm đáng chú ý, ở đây cho rằng mộng là sản phẩm của não bộ, chứ không phải là của trái tim, điều này giống với lý luận về mộng của phương Tây.

## II. Cách giải thích về mộng của người phương Tây

Đối với mộng, người phương Tây thường giải thích nó là do tác động của tinh thần.

Các tác giả kinh điển của phương Tây cho rằng mộng là sản phẩm của tư duy và tình cảm, là loại tư tưởng duy trì trong trạng thái ngủ của con người. Những giấc mộng không như ý luôn là triệu chứng của căn bệnh trầm uất.

Nhân thức về mộng của các học giả cận đại phương Tây đã tiến thêm một bước nữa. Hutmam nói: “Con người có thể mượn giấc mộng để tìm kiếm một năng lực khác của bản thân”, ở đây quan niệm mộng là tiềm thức càng được khẳng định.

Kneller thì nhấn mạnh: “Mộng là niềm hạnh phúc bị mất đi vào ban ngày và là sự bù đắp của những cảm giác tốt đẹp”. Có học giả còn tuyên bố rằng: “Trạng thái của mộng thật ra tương đương với trạng thái của sự điên cuồng, bởi vì cả hai đều hiện rõ sự hỗn loạn của trí lực, và đều lấy phản ứng chủ quan bên trong để phản ánh thế giới bên ngoài”.

Đại đa số các học giả cho rằng: “Mộng khiến cho con người thoát khỏi sự tự trói buộc về mặt đạo đức, và có thể nhìn thấy trọn vẹn tình cảm của bản thân”.

Học giả giải mộng nổi tiếng Floide cho rằng: “Mộng là những nguyện vọng được trở thành hiện thực trong mơ”.

Sau Floide, các học giả khác như Jung cho rằng: “Mộng là do cá tính bị ức chế và sự di truyền của con người”.

Các học giả sau này đã nghiên cứu và chỉ ra rằng: “Con người không chỉ chịu sự sai khiến của bản năng mà còn bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh”.

### **III. Cách giải thích mộng theo khoa học**

Các nhà khoa học thường cho rằng: “Con người ở trong trạng thái ngủ rồi mới nằm mộng, cho nên sự xuất hiện của mộng là do khi ngủ vỏ não không tuân hoà và ngừng trạng thái hưng phấn, đây cũng chính là hoạt động của não do trạng thái ngủ dẫn đến”.

Nghiên cứu và thực nghiệm của khoa học hiện đại đã chứng minh, người bình thường ai cũng đều nằm mộng, và số lần nằm mộng tương đối ổn định. Sau khi ngủ, thông thường phải đi vào giấc ngủ sóng chậm khoảng 90 phút trước (không phải là giấc ngủ chuyển động mắt với vận tốc cao), sau đó xuất hiện giấc ngủ chuyển động nhãn cầu với vận tốc cao lần thứ nhất, sau khi duy trì 5 – 10 phút, lại chuyển về giấc ngủ không chuyển động mắt với vận tốc cao khoảng 90 phút, về sau lại chuyển về giấc ngủ chuyển động mắt với vận tốc cao, lần chuyển động mắt với vận tốc cao cuối cùng sau nửa đêm đến lúc gần tinh giác có thể đạt đến 30 – 50 phút. Trung bình thời gian giấc ngủ chuyển động mắt với vận tốc cao trong một đêm là khoảng 90 – 120 phút. Lúc này chính là khoảng thời gian con người đang nằm mộng, nếu như trên điện não đồ hiện rõ mắt chuyển động nhanh với vận tốc cao mà đánh thức người ta dậy thì hầu hết tất cả những người ấy đều

nói rằng đang nằm mộng, và có thể nhớ rất rõ những cảnh trong mộng vừa xảy ra ban nãy.

Nghiên cứu khoa học đã chứng minh, phần lớn những giấc mộng xảy ra lúc mắt đang chuyển động với vận tốc nhanh lần thứ nhất và lần thứ hai thì nội dung của nó thường là tái hiện những việc trải qua vào ban ngày; lần thứ ba và lần thứ tư thì trong giấc mơ thường xuất hiện những cảnh xa xưa và cuộc sống trước kia; lần thứ năm thì thời gian và không gian đan chéo nhau, cảnh tượng trong mộng trở nên huyền ảo, những ảo tưởng và trải nghiệm ở hiện tại và quá khứ trộn lẫn vào nhau, tạo nên những cảnh trong mộng ly kỳ và huyền ảo.

### Quan sát khía cạnh mê tín của thuật giải mộng thời cổ đại

Thời cổ đại, sự nhận biết về tự nhiên của con người có hạn, do đó, thuật giải mộng thường nhuốm màu sắc mê tín. Do mỗi thuật sĩ giải mộng đều có một kỹ năng riêng biệt, tông phái của họ lại khác nhau, cho nên muốn kể lại một cách trọn vẹn thuật giải mộng của thời cổ đại là một việc khá khó khăn.

Người xưa khi giải mộng thường có cách nói: “ngũ bất chiêm” (5 trường hợp không thể giải) và “ngũ bất nghiệm” (5 trường hợp không thể linh nghiệm).

“Ngũ bất chiêm” giải ra có nghĩa là: “Người tinh thần không ổn định nằm mộng, không thể giải; người suy nghĩ

vợ vẫn nằm mộng, không thể giải; người sau khi tỉnh dậy biết được sẽ có điềm dữ, không thể giải; người bị đánh thức trong lúc ngủ mà giấc mộng vẫn chưa kết thúc, không thể giải; giấc mộng tuy có đầu có đuôi nhưng khi tỉnh dậy lại nhớ không rõ, không thể giải”.

“Ngũ bất nghiệm” là chỉ thuật giải mộng không linh nghiệm đối với năm loại người: “Một là người có tinh thần không được bình thường, hai là người học nghề chưa thông, ba là người không có lòng thành, bốn là người ham danh ham lợi, năm là kẻ ăn ở hai lòng”. Cho nên người ta thường cho rằng: “Phải đi ngủ rồi mới có thể giải mộng được”, đương nhiên, những phương pháp cổ xưa này có thể giúp ích cho việc nghiên cứu thuật giải mộng, nhưng không nhất định phải tuân thủ nó, bởi vì cho dù là phương pháp cổ xưa hay là các cuốn sách nói về mộng thời cổ đều không thể tiếp cận bản chất khoa học của mộng, do đó cũng không thể giải thích một cách chính xác sự phức tạp và huyền diệu của ý nghĩa văn hóa và xã hội trong giấc mộng, càng không thể giải thích nội dung tổng hợp về mặt tâm lý và sinh lý của nó.

Dù như thế, thời cổ đại có rất nhiều nhà giải mộng nổi tiếng, quyển sách này nêu ra vài loại thuật giải mộng tiêu biểu để bạn đọc nghiên cứu và tham khảo.

### I. Thuật giải mộng thứ nhất: Hồi chuyện buồn không hồi chuyện vui

Chữ tượng hình còn lưu lại rất nhiều ghi chép về thuật giải mộng của Ân Vương, có thể thấy Ân Vương rất tin vào những điềm báo của mộng. Thời đó thuật giải mộng có hai đặc điểm rõ rệt:

Một là, nếu đối tượng mộng thấy không thể xác nhận và khó miêu tả rõ ràng với những người đảm nhiệm chức